



TUẦN 5

Thứ ba ngày 04 tháng 10 năm

Ngày soạn: 01/10/.....

Ngày giảng: 04/10/.....

Chiều

Tiết 1-Toán: ÔN TẬP: BẢNG ĐƠN VỊ ĐO KHỐI LƯỢNG

I. Mục tiêu:

- Nhớ tên gọi, ký hiệu và quan hệ của các đơn vị đo khối lượng thông dụng.
- Biết chuyển đổi các đơn vị đo độ dài và giải các bài toán với các số đo khối lượng.

II. Chuẩn bị:

- SGK, VBT

III. Lên lớp:

1. Kiểm tra bài cũ:

Học sinh lên bảng làm bài tập 2 ở vở bài tập.

Giáo viên chữa bài nhận xét.

2. Bài mới:

* Giới thiệu bài: Ôn tập: Bảng đơn vị đo khối lượng.

Bài 1: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập.

- Giúp học sinh nhắc lại quan hệ giữa các đơn vị đo khối lượng.

- Học sinh làm bài vào vở. Giáo viên chữa bài

Bài 2: Học sinh nêu yêu cầu bài toán.

Thực hiện như bài 1.

Bài 3: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập. Điền dấu >;<;=

- HD học sinh đổi đơn vị rồi so sánh.

6 tấn 3 tạ = 60 tạ + 3 tạ = 63 tạ, vậy 6 tấn 3 tạ = 63 tạ

3 tấn 6 yến = 3000 kg + 60 kg = 3060 kg, vậy 3050 kg < 3 tấn 6 yến

Bài 4: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập.

- HD học sinh tóm tắt rồi giải bài toán:

Tóm tắt:

Bài giải

Cả ba thửa ruộng: 2 tấn

Đổi 2 tấn = 2000 kg

Thửa 1 : 1000 kg

Thửa thứ hai thu hoạch được là:

Thửa 2 : $\frac{1}{2}$ thửa 1

$1000 \times \frac{1}{2} = 500$ (kg)

Thửa 3 : ? kg

Thửa thứ ba thu hoạch được là:

Hs làm vở bt, 1 em lên bảng.

$2000 - (1000 + 500) = 500$ (kg)

Gv cùng học sinh nhận xét chữa bài.

Đáp số: 500 ki-lô-gam

3. Cũng cố, dặn dò:

- Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài học.
 - Về nhà học bài và xem bài mới.
-

Tiết 2- Mĩ thuật: NẶN CON VẬT QUEN THUỘC

I. Mục tiêu :

- HS nhận biết được hình dáng, đặc điểm của con vật trong các hoạt động.
- HS biết cách nặn và nặn được con vật theo cảm nhận riêng.
- HS có ý thức chăm sóc các con vật.

II. Chuẩn bị :

- Tranh ảnh các con vật quen thuộc.
- Đất nặn, bài nặn của HS lớp.

III. Hoạt động dạy học:

1. Giới thiệu bài:

2. Các hoạt động:

Hoạt động 1 : Quan sát, nhận xét.

- GV cho HS quan sát tranh các con vật, gợi ý HS trả lời :
 - + Con vật trong tranh là con gì ?
 - + Con vật có những bộ phận nào ?
 - + Hình dáng của chúng thay đổi như thế nào khi đi, đứng, ... thay đổi như thế nào ?
 - + Ngoài các con vật trong tranh, em còn biết con vật nào nữa ?
- GV gợi ý HS chọn con vật sẽ nặn :
 - + Em thích con vật nào nhất ? Vì sao?
 - + Hãy miêu tả con vật em định nặn.

Hoạt động 2: Cách nặn.

- GV gợi ý cách nặn.
 - + Nhớ lại hình dáng, đặc điểm con vật sẽ nặn.
 - + Chọn màu đất nặn cho con vật.
 - + Nhào đất kĩ cho mềm, dẻo trước khi nặn.
 - + Có thể nặn theo 2 cách :
 - *Nặn từng bộ phận và các chi tiết rồi ghép lại.
 - *Nhào đất thành một khối rồi vuốt, kéo tạo thành hình dáng chính của con vật.
- GV nặn làm mẫu một con vật.

Hoạt động 3: Thực hành.

- HS làm bài, GV theo dõi, hướng dẫn.

Hoạt động 4: Nhận xét, đánh giá.

- HS trưng bày sản phẩm.
- GV nêu tiêu chí đánh giá.
- HS đánh giá bài làm của bạn.

- GV nhận xét, cho điểm.

3. Củng cố, và dẫn dò:

- GV nhận xét giờ học.

- Dặn HS tìm và quan sát một số họa tiết trang trí.

Tiết 3- LTVC:

MỞ RỘNG VỐN TỪ: HÒA BÌNH

I. Mục tiêu:

- Tìm được từ đồng nghĩa với từ *hòa bình*.
- Biết viết một đoạn văn miêu tả cảnh thanh bình của một miền quê hoặc thành phố.

II. Chuẩn bị:

- SGK, VBT

III. Lên lớp:

1. Kiểm tra bài cũ:

Hai học sinh làm bài tập 2,3 ở tiết học trước.

Giáo viên nhận xét.

2. Bài mới:

*Giới thiệu bài: Mở rộng vốn từ: Hòa bình.

Bài tập 1: Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.

- Học sinh hoạt động theo nhóm đôi, trao đổi.
- Học sinh đáp án đúng, các học sinh khác có ý kiến nhận xét, bổ sung.
- Giáo viên đưa ra ý kiến đúng.

Bài tập 2: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập.

- Học sinh hoạt động theo nhóm thảo luận để tìm những từ đồng nghĩa với từ hòa bình.

- Học sinh nối các từ đồng nghĩa với từ hòa bình.

Bài tập 3: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập.

- Học sinh có thể viết về cảnh thanh bình của địa phương các em hoặc một làng quê, thành phố các em thấy trên tivi.

3. Củng cố, dẫn dò:

- Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài.
 - Về nhà học bài và xem bài mới.
-

Thứ tư ngày 05 tháng 10 năm

Ngày soạn: 02/10/.....

Ngày giảng: 05/10/.....

Sáng

Tiết 1-Tập đọc:

Ê – MI – LI, CON

I. Mục tiêu:

- Đọc đúng các tên riêng nước ngoài, nghỉ hơi đúng giữa các cụm từ, các dòng thơ trong bài viết theo thể tự do.
- Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng xúc động, trầm lắng.
- Hiểu ý nghĩa của bài thơ: Ca ngợi hành động dũng cảm của một người công dân Mỹ, dám tự thiêu để phản đối cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- Học thuộc lòng khổ thơ 3-4.

II. Chuẩn bị:

- Tranh minh họa bài đọc trong SGK.

IV. Lên lớp:

1. Kiểm tra bài cũ:

Gọi hai học sinh đọc bài: Một chuyên gia máy xúc.

Nêu nội dung của bài?

2. Bài mới:

*Giới thiệu bài: Ê – mi – li, con.

a, Giải nghĩa từ :Lầu Ngủ Giác, Giôn-xơn, nhân danh, B.52, Napan, Oa-sinh-ton.

b, Luyện đọc :

- Học sinh đọc những dòng nói về xuất xứ bài thơ và toàn bài thơ.
- Giáo viên giới thiệu tranh minh họa bài đọc, ghi lên bảng các tên riêng phiên âm để học sinh cả lớp luyện đọc.
- Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc bài thơ theo từng khổ.
- Khổ 1: Lời chú Mo- ri – xơn nói với con đọc giọng trang nghiêm.
- Khổ 2: Phẫn nộ, đau thương.
- Khổ 3: Đọc với giọng yêu thương, ghen ngào, xúc động.

c, Tìm hiểu bài:

- Đọc diễn cảm khổ thơ đầu để thể hiện tâm trạng của chú Mo- ri xơn và bé Ê – mi-li.
- Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm 2 khổ thơ đầu.
- + Vì sao Mo- ri- xơn lên án cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ? Giáo viên tổ chức cho học sinh làm bài tập điền khuyết, chép 2 khổ thơ đầu vào phiếu bài tập và ẩn các từ : đốt bệnh viện, trường học, giết trẻ em
- + Chú Mo –ri –xơn nói với con điều gì khi từ biệt?
(Chú nói trời sắp tối, không bé Ê- mi –li về được)
- + Vì sao chú Mo- i- xơn nói với con: Cha đi vui?(giáo viên tổ chức hoạt động nhóm : các nhóm chọn câu trả lời đúng nhất)
 - a. Vì chú không muốn sống nữa.
 - b. Vì chú từ nay sẽ không thấy chiến tranh nữa.

c. Muốn động viên vợ con bớt đau buồn, bởi chú đã ra đi thanh thản, tự nguyện.

+ Em có suy nghĩ gì về hành động của chú Mo- ri-xon?

- Nêu nội dung của bài.

d, Luyện đọc diễn cảm:

- Học sinh đọc 4 khổ thơ đầu.

- Học sinh thi đọc diễn cảm, đọc thuộc lòng các khổ thơ 3, 4.

3. Củng cố, dặn dò:

- Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài.

- Về nhà đọc bài nhiều lần và xem trước bài mới.

Tiết 2-Toán:

LUYỆN TẬP.

I. Mục tiêu:

- Củng cố các đơn vị đo độ dài, khối lượng và các đơn vị đo diện tích đã được học.

- HS biết tính diện tích của hình chữ nhật, hình vuông.

- Biết cách giải bài toán với các số đo độ dài, khối lượng.

II. Chuẩn bị:

- Phiếu làm bài tập 3.

III. Lên lớp:

1. Kiểm tra bài cũ:

Học sinh lên bảng làm bài tập 2 ở vở bài tập.

Giáo viên chữa bài nhận xét.

2. Bài mới:

*Giới thiệu bài: Luyện tập.

Bài 1: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh tự làm bài vào vở.

- HS làm bài rồi chữa bài

Bài giải

Đổi : 1 tấn 300kg = 1300kg

2 tấn 700kg = 2700kg

Số giấy vụn cả hai trường thu hoạch được là:

$1300 + 2700 = 4000$ (kg)

Đổi 4000kg = 4 tấn

4 tấn gấp 2 tấn số lần: $4 : 2 = 2$ (lần)

Hai tấn giấy vụn thì sản xuất được 50000 cuốn vở, vậy 4 tấn giấy vụn sản xuất được:

$50000 \times 2 = 100000$ (cuốn)

Đáp số : 100000 cuốn

Bài 2: Học sinh nêu yêu cầu của bài toán

- Giáo viên hướng dẫn: Học sinh làm bài rồi chữa bài

Bài giải

$$120 \text{ kg} = 120000\text{g.}$$

Vậy đà điều gấp chim sâu số lần là:

$$120000 : 60 = 2000 \text{ (lần)}$$

Đáp số :2000 lần

Bài 3: Hướng dẫn học sinh tính

+ Diện tích của hình chữ nhật ABCD và hình vuông CEMN

+ Diện tích của cả mảnh đất.

Bài 4: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập.

- Giáo viên hướng dẫn: Học sinh giải bài toán vào phiếu học tập.

Diện tích hình chữ nhật ABCD: $4 \times 3 = 12 \text{ (cm}^2\text{)}$

Vậy vẽ được hình chữ nhật có chiều dài :+ 6 cm, rộng 2 cm

+ chiều dài 12 cm, chiều rộng 1 cm.

3. Cũng cố, dặn dò:

- Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài.

- Về nhà học bài và xem bài mới.

Tiết 3-Tập làm văn: LUYỆN TẬP LÀM BÁO CÁO THỐNG KÊ.

I. Mục tiêu:

-Biết thống kê theo hàng và thống kê bằng cách lập bảng để trình bày kết quả điểm học tập trong tháng của từng thành viên và của cả tổ.

-Qua bảng thống kê kết quả học tập của cá nhân và của cả tổ, có ý thức phấn đấu đầu học tốt hơn .

**Các kỹ năng sống cần giáo dục:*

- Tìm kiếm và xử lý thông tin.

- Hợp tác (cùng tìm kiếm số liệu, thông tin).

- Thuyết trình kết quả tự tin.

II. Chuẩn bị:

- SGK, SGV,...

III. Lên lớp:

1. Kiểm tra bài cũ:

Học sinh đọc bài viết của mình tả ngôi trường em tiết học trước .

Giáo viên nhận xét.

2. Bài mới:

**Giới thiệu bài* : Luyện tập làm báo cáo thống kê.

Bài tập 1: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập.

GV: Đây là thống kê đơn giản nên không cần lập bảng thống kê mà chỉ cần trình bày theo hàng.

Số điểm dưới 5:

Số điểm từ 5 - 6:

Số điểm từ 7 - 8:

Số điểm từ 9 - 10:

Bài tập 2: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập.

- Để lập được bảng thống kê theo yêu cầu của bài tập, giáo viên lưu ý học sinh:
 - . Trao đổi bảng thống kê kết quả học tập mà mỗi học sinh vừa làm ở bài tập 1 để thu thập đủ số liệu về từng thành viên trong tổ.
 - . Kẻ bảng thống kê có đủ số cột dọc và số cột ngang.
 - . Làm việc cá nhân hoặc trao đổi cùng bạn lập bảng thống kê gồm 6 cột dọc và số hàng ngang phù hợp với số học sinh của tổ.
- Hai học sinh lên bảng thi kẻ bảng thống kê. Cả lớp và giáo viên nhận xét, thống nhất mẫu đúng.
- Đại diện các tổ trình bày bảng thống kê. Giáo viên có thể đề nghị các em rút ra nhận xét: Kết quả chung của tổ.

3. Củng cố, dặn dò:

- Giáo viên nhấn mạnh nội dung cách làm báo cáo thống kê.
-

Tiết 4-Khoa học:

NÓI “KHÔNG” ĐỐI VỚI CÁC CHẤT GÂY NGHIỆN

I. Mục tiêu:

- Học sinh nêu được một số tác hại của ma túy, thuốc lá, rượu bia.
- Thực hiện kỹ năng từ chối, không sử dụng các chất gây nghiện.
- * Các kỹ năng sống:
 - Kỹ năng phân tích và xử lý thông tin một cách hệ thống từ các tư liệu của SGK, của GV cung cấp về tác hại của chất gây nghiện.
 - Kỹ năng tổng hợp, tư duy hệ thống thông tin về tác hại của chất gây nghiện.
- Kỹ năng giao tiếp, ứng xử và kiên quyết từ chối sử dụng các chất gây nghiện.
- Kỹ năng tìm kiếm sự giúp đỡ khi rơi vào hoàn cảnh bị đe dọa phải sử dụng các chất gây nghiện.

II. Chuẩn bị:

- Hình 20, 22, 23 SGK.
- sưu tầm các tranh ảnh và thông tin về tác hại của rượu, bia, thuốc lá, ma túy.

III. Lên lớp:

1. Kiểm tra bài cũ:

Nêu cách vệ sinh ở nữ?

Nêu cách vệ sinh ở nam?

2. Bài mới:

*Giới thiệu bài: Nói “không” đối với các chất gây nghiện.

Hoạt động 1: Thực hành xử lý các thông tin.

Mục tiêu: Học sinh lập được bảng tác hại của rượu, bia, thuốc lá, ma túy.

Tiến hành:

B1: Học sinh làm việc cá nhân: Đọc các thông tin trong SGK và hoàn thành bảng.

B2: Giáo viên gọi một số học sinh trình bày, mỗi học sinh chỉ trình bày mỗi ý.

Hoạt động 2: Trò chơi “ Bộc thăm trả lời câu hỏi”

Mục tiêu: Củng cố cho những học sinh hiểu biết về tác hại của thuốc lá, rượu bia, ma túy.

Tiến hành:

B1: Tổ chức và hướng dẫn.

- Chuẩn bị sẵn 3 hộp đựng phiếu của tác hại 3 loại.
- Giáo viên đề nghị mỗi nhóm cử một bạn vào ban giám khảo và 3-5 bạn tham gia chơi 1 chủ đề.

- Giáo viên phát đáp án cho giám khảo.

B2: Đại diện từng nhóm lên bộc thăm và trả lời câu hỏi, giáo viên và ban giám khảo cho nhận xét độc lập sau đó tổng hợp các nhận xét, tuyên dương.

3. Củng cố, dặn dò:

- Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài.
 - Xem trước bài mới.
-

Chiều

Tiết 1- Luyện Toán:

LUYỆN TẬP.

I. Mục tiêu:

- Củng cố các đơn vị đo độ dài, khối lượng và các đơn vị đo diện tích đã được học.
- HS biết tính diện tích của hình chữ nhật, hình vuông.
- Biết cách giải bài toán với các số đo độ dài, khối lượng.

II. Chuẩn bị:

- VBT

III. Lên lớp:

1. Kiểm tra bài cũ:

2. Bài mới:

*Giới thiệu bài: Luyện tập.

- Hướng dẫn cho học sinh làm bài tập trong vở bài tập.

Bài 1: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập. Học sinh tóm tắt đề bài rồi giải bài toán. – HD hs đổi ra đơn vị kg rồi làm.

- 1 hs lên bảng làm, lớp làm VBT.
 - HS cùng GV nhận xét chữa bài
-

Tóm tắt:

1 kg : 25 cuộn vở

1 tạ : cuộn vở

1 tấn : ? cuộn vở

Bài giải

Đổi đơn vị: 1 tấn = 1000kg; 1 tạ = 100 kg

1 tạ giấy vụn sản xuất được số vở là:

$$25 \times 100 = 2500 \text{ (cuốn)}$$

1 tấn giấy vụn sản xuất được số vở là:

$$25 \times 1000 = 25000 \text{ (cuốn)}$$

Đáp số: 2500; 25000 (cuốn)

Bài 2: HS nêu đề bài, gv hướng dẫn HS tìm phần “quá tải” rồi giải bài toán.

- 1 hs lên bảng làm, lớp làm VBT.

- HS cùng GV nhận xét chữa bài

Bài giải

Xe ô tô đã chở quá tải là:

$$5 \text{ tấn } 325 \text{ kg} - 5 \text{ tấn} = 325 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 325 (kg)

Bài 3: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập. Học sinh tóm tắt đề bài rồi giải bài toán. – Hd để tính diện tích hình H ta phải lấy diện tích của hai hình ABCD và MNPQ cộng lại.

- 1 hs lên bảng làm, lớp làm VBT.

- HS cùng GV nhận xét chữa bài

Bài giải: Chiều dài hình chữ nhật ABCD là: $3 + 4 + 3 = 10$ (cm)

Diện tích hình chữ nhật ABCD là: $3 \times 10 = 30$ (cm²)

Diện tích hình chữ nhật MNPQ là: $4 \times 6 = 24$ (cm²)

Diện tích hình H là: $30 + 24 = 54$ (cm²)

Đáp số: 54 (cm²)

3. Củng cố, dặn dò:

- Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài.

- Về nhà học bài và xem bài mới.

Tiết 2- Tập làm văn: LUYỆN TẬP LÀM BÁO CÁO THỐNG KÊ.

I. Mục tiêu:

- Củng cố thống kê theo hàng và thống kê bằng cách lập bảng để trình bày kết quả điểm học tập trong tháng của từng thành viên và của cả tổ.

- Qua bảng thống kê kết quả học tập của cá nhân và của cả tổ, có ý thức phấn đấu đầu học tốt hơn .

**Các kỹ năng sống cần giáo dục:*

- Tìm kiếm và xử lý thông tin.

- Hợp tác (cùng tìm kiếm số liệu, thông tin).

- Thuyết trình kết quả tự tin.

II. Chuẩn bị:

- SGK, VBT

III. Lên lớp:

1. Ôn định lớp:

2. Kiểm tra bài cũ:

Học sinh đọc bài viết dàn ý bài văn miêu tả một cơn mưa ở tiết trước.

3. Bài mới:

* *Giới thiệu bài:* Luyện tập tả cảnh.

Bài tập 1: Một học sinh đọc nội dung của bài tập. Lớp theo dõi SGK.

- Giáo viên nhắc học sinh chú ý yêu cầu của đề bài: Lập dàn ý cho bài văn tả cảnh ngôi trường em.

- Học sinh làm bài vào vở bài tập. Viết dàn ý dựa vào kiến thức quan sát được.

- Học sinh nối tiếp đọc bài làm của mình. Cả lớp và giáo viên nhận xét.

Bài tập 2: Học sinh đọc yêu cầu của bài.

- Học sinh viết 1 đoạn văn tả ngôi trường em.

- Học sinh nối tiếp đọc bài làm của mình. Cả lớp và giáo viên nhận xét.

4. Củng cố, dặn dò:

- Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài.

- Về nhà học bài và xem trước bài mới.

- Giáo viên nhận xét tiết học.

Tiết 3 - Âm nhạc: (Ôn tập) HÃY GIỮ CHO EM BẦU TRỜI XANH TẬP ĐỌC NHẠC: TĐN SỐ 2

I. Mục tiêu:

-HS hát thuộc lời ca, đúng giai điệu và sắc thái của bài Hãy giữ cho em bầu trời xanh. Biết hát kết hợp vận động, phụ họa.

-HS thể hiện đúng cao độ, trường độ bài TĐN số 2. Tập đọc nhạc ghép lời, kết hợp gõ phách

II. Chuẩn bị:

- GV: Bài TĐN số 2

- HS: Sách GK âm nhạc lớp 5

III. Các hoạt động dạy học

1. Phần mở đầu:

-GV giới thiệu nội dung tiết học

2. Phần hoạt động

Nội dung 1: Ôn tập bài Hãy giữ cho em bầu trời xanh

-GV tổ chức cho HS ôn bài hát

-GV chia thành các nhóm tập hát đối đáp (đoạn a, lời 1)

-Tất cả cùng hát đoạn b

-HS hát lĩnh xướng đoạn a lời 2

-Tất cả cùng hát đoạn b

Nội dung 2: Học bài TĐN số 2

-HS tập nói tên các nốt: Đô đen, Đô đen, Đô đen, Mi trắng, Son đen

-HS luyện tập tiết tấu (vỗ tay)

-Luyện tập cao độ theo chiều đi lên và đi xuống

-HS tập đọc nhạc từng câu

-HS đọc bài TĐN số 2

-HS đọc bài và ghép lời ca, gõ phách

3. Phần kết thúc:

-GV hướng dẫn HS tập chép bài TĐN số 2

-Dặn HS ôn bài và chuẩn bị bài sau.
